

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77/2021/DS-ST**

Ngày: 21-10-2021

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chiêm Ngọc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trà Minh Châu.

2/ Bà Trần Thúy Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Buối – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLST-DS ngày 25/5/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-DS ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số B, đường D, Phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

\* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Nguơn B, sinh năm 1984 - P. Giám đốc Phụ trách Phòng Giao dịch L, thuộc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền số 196 ngày 29/3/2021) (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số B, ấp C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Bà Lý Thị Thu N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 29/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lý Nguơn B trình bày: Bà Lý Thị Thu N vay vốn tại Ngân hàng, Chi nhánh Sóc Trăng, theo hợp đồng tín dụng số 2070/2016/HĐTD-CNSOCTRANG, ngày 27/12/2016 cụ thể: Số tiền vay 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 60 tháng (từ ngày 27/12/2016 đến ngày 24/12/2021). Phương thức cho vay: Từng lần. Kỳ hạn trả lãi: Trả lãi vào ngày 15 cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 2.000.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ cuối trả 2.000.000 đồng vào ngày tín dụng hết hạn. Ngày trả nợ cuối cùng: 24/12/2021.

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng (Sửa chữa nhà và mua sắm đồ gia dụng). Lãi suất cho vay 12%/năm. Lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo ngày 16/6/2019 là: 11.75%/năm. Lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo ngày 16/12/2020 là: 10.74%/năm. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, theo đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ là 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Cho vay tiêu dùng nên không có tài sản bảo đảm.

Từ khi nhận nợ đến nay, bà N đã trả được 35 kỳ, tổng số tiền là 101.206.972 đồng (gồm gốc 70.000.000 đồng và lãi đến ngày 16/12/2019 là 31.206.972 đồng). Do không trả được nợ theo cam kết, nên khoản vay của bà N đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/01/2020 với mức lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo nợ quá hạn nhưng bà N vẫn chưa thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lý Thị Thu N trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/10/2021 là 63.799.496 đồng (Trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.196.443 đồng, lãi quá hạn 7.603.053 đồng). Ngoài ra bà Nguyệt còn phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Lý Thị Thu N, nhưng bà N không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Lý Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 27/12/2016 bà Lý Thị Thu N có ký kết hợp đồng tín dụng số 2070/2016/HĐTD-CNSOCTRANG để vay vốn tại Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 27/12/2016 đến ngày 24/12/2021). Phương thức cho vay từng lần. Kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 15 cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 2.000.000 đồng. Kỳ cuối trả 2.000.000 đồng vào ngày 24/12/2021. Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng, sửa chữa nhà và mua sắm đồ gia dụng. Lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo ngày

16/6/2019 là: 11.75%/năm. Lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo ngày 16/12/2020 là: 10.74%/năm. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, được điều chỉnh định kỳ là 03 tháng/lần. Lãi suất phạt quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, cho vay tiêu dùng nên không có tài sản bảo đảm.

[3] Từ khi nhận nợ đến nay, bà N đã trả được 35 kỳ, tổng số tiền là 101.206.972 đồng (gồm gốc 70.000.000 đồng và lãi đến ngày 16/12/2019 là 31.206.972 đồng). Do không trả được nợ theo cam kết, nên khoản vay của bà Nguyệt đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/01/2020 với mức lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo nợ quá hạn nhưng bà N vẫn chưa thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lý Thị Thu N trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/10/2021 tổng cộng 63.799.496 đồng (Trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.196.443 đồng, lãi quá hạn 7.603.053 đồng). Ngoài ra bà N còn phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Xét thấy, việc bà N không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà N là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N, có nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền vốn và lãi vay như trên, nhưng bà N không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng xuất trình, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định bà N có nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 21/10/2021 tổng cộng 63.799.496 đồng (Trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.196.443 đồng, lãi quá hạn 7.603.053 đồng), nên Ngân hàng yêu cầu bà N trả số nợ nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 21/10/2021 tổng cộng 63.799.496 đồng (Trong đó gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.196.443 đồng, lãi quá hạn 7.603.053 đồng) là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 22/10/2021, nếu bà Lý Thị Thu N không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng, thì bà Nguyệt còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ

gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà N phải chịu 3.189.974 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc bà Lý Thị Thu N trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền vốn gốc 50.000.000 đồng và lãi trong hạn 6.196.433 đồng, lãi quá hạn 7.603.053 đồng, tổng cộng 63.799.496 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 22/10/2021, nếu bà Lý Thị Thu N không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, thì bà Lý Thị Thu N còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Thu N phải chịu 3.189.974 đồng (Ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng)

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.472.720 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007785, ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Chiêm Ngọc Linh**